

Số: /BC-SKHCHN

Quảng Trị, ngày tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2023

Căn cứ Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về ban hành Quy định đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023-2025; Công văn số 870/SNV-CCHCVTLT ngày 10/7/2023 về việc hướng dẫn việc tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2023; Công văn số 1425/SNV-CCHCVTLT ngày 06/11/2023 của Sở Nội vụ về việc thực hiện chấm điểm Chỉ số CCHC các cơ quan, đơn vị năm 2023. Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo về tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2023 với các nội dung sau:

1. Tổng số điểm tự đánh giá đạt: 91 điểm/99 điểm.

2. Các phần trừ vào điểm tổng: 01 điểm

Mục 4.2.3 Tỷ lệ giảm biên chế, số người làm việc so với năm 2021.

Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần chỉ số CCHC (*Phụ lục đính kèm*).

- Tài liệu kiểm chứng được cập nhật trên phần mềm tại địa chỉ: danhgiathutuchanhchinh.quangtri.gov.vn.

- Đề xuất, kiến nghị: không.

Trên đây là Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ gửi Hội đồng chấm điểm CCHC của tỉnh để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Các Sở ngành: Nội vụ, KH-ĐT,
Tài chính, TT-TT, Tư pháp, VP
UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đào Ngọc Hoàng

Phụ lục I(Kèm theo Báo cáo số: BC-SKHCCN ngày tháng 11 năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị)**BỘ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN, CƠ QUAN THUỘC UBND TỈNH**

TC, TCTP	LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ		Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
			Cơ quan chuyên môn tự đánh giá	HD thẩm định đánh giá		
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	19.5	18.5			
1.1	Kế hoạch cải cách hành chính	3	3			
1.1.1	Ban hành kế hoạch CCHC	0.5	0,5		Đã ban hành Kế hoạch CCHC đúng thời gian quy định, Kế hoạch số 05/KH-SKHCCN ngày 13/01/2023	
	<i>Ban hành đúng thời gian quy định: 0.5</i>					
	<i>Ban hành không đúng thời gian quy định: 0</i>					
1.1.2	Chất lượng kế hoạch ban hành	0.5	0,5		Ban hành đạt yêu cầu theo quy định: Kế hoạch CCHC đã xác định đầy đủ 06 nội dung theo quy định; nhiệm vụ cụ thể của Kế hoạch được thể hiện bằng khung logic, có kết quả đạt được, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian hoàn thành trong năm.	
	<i>Đạt yêu cầu theo hướng dẫn: 0.5</i>					
	<i>Không đạt yêu cầu theo hướng dẫn: 0</i>					
1.1.3	Mức độ thực hiện KH CCHC	2	2			
	<i>Tính điểm theo công thức: (b/a)*điểm tối đa</i> <i>Trong đó:</i> <i>a là tổng số nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch</i> <i>b là số nhiệm vụ đã hoàn thành</i> <i>Nếu tỷ lệ b/a < 0.7 thì điểm đánh giá là 0</i>				Đã thực hiện được 37/37 nhiệm vụ đề ra, đạt 100% kế hoạch đề ra năm 2023: Báo cáo số: 196/BC-SKHCCN ngày 21/11/2023 về Theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023	
1.2	Báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính	4	4			

	<i>Số báo cáo định kỳ: Tính theo công thức: Số báo cáo X 0.1đ</i>	0.4	0.4	<p>Đã thực hiện Báo cáo quý I, II,III năm 2023:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo số 20/BC-SKHCHN ngày 15/3/2023 về Báo cáo Công tác CCHC và chỉ số hiệu quả quản trị hành chính Quý I và kế hoạch công tác Quý II năm 2023; 2. Báo cáo số 63/BC-SKHCHN ngày 15/6/2023 Công tác CCHC và chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công 6 tháng đầu năm 2023; 3. Báo cáo số 122/BC-SKHCHN ngày 15/9/2023 BC Công tác cải cách hành chính hành chính và chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công Quý III năm 2023; 4. Báo cáo số: 196/BC-SKHCHN ngày 21 /11/2023 về Theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023 	
	<i>Nội dung báo cáo định kỳ: Tính theo công thức: Số báo cáo đảm bảo nội dung X 0.5đ</i>	2	1	Nội dung báo cáo đảm bảo nội dung theo quy định.	
	<i>Thời gian báo cáo định kỳ: Tính theo công thức: Số báo cáo đúng thời gian quy định X 0.25 đ</i>	1	1	Thời gian báo cáo đảm bảo thời gian theo quy định.	
	<i>BC đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh (hoặc UBND tỉnh giao SNV hướng dẫn các cơ quan, đơn vị báo cáo về CCHC)</i>	0.6	0.6	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo số 171/BC-SKHCHN ngày 15/12/2022 Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ; 2. Báo cáo số 17/BC-SKHCHN ngày 14/03/2023 về tình hình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính. 3. Báo cáo số 23/BC-SKHCHN ngày 17/03/2023 về Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hoá phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; 4. Báo cáo số 31/BC-KHCHN ngày 29/3/2023 về việc thực hiện Luật Cán bộ, Công chức 2008, Luật Viên chức 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức 2019 5. Báo cáo số 149/BC-SKHCHN ngày 30/10/2023 Báo cáo Sơ kết Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 	

				04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; 6. Báo cáo số 172/BC-SKHCHN ngày 30/10/2023 Sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
1.3	Kiểm tra công tác cải cách hành chính	2.5	2.5	
1.3.1	Tỷ lệ phòng, ban, đơn vị trực thuộc được kiểm tra	0.5	0,5	Kế hoạch số 36/KH-SKHCHN ngày 22/3/2023 Kế hoạch Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023; Quyết định số 245/QĐ-SKHCHN ngày 07/09/2023 Thành lập Tổ Kiểm tra công tác cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023; Thông báo số 57/TB-SKHCHN ngày 30/10/2023 Lịch Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023; Báo cáo số 227/BC-TTNCĐMST ngày 26/10/2023 của Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo; Báo cáo ngày 26/10/2023 của Phòng Kế hoạch-Tài chính; Báo cáo ngày 26/10/2023 của Thanh tra Sở và kết quả kiểm tra thực tế tại các phòng, đơn vị. Biên bản kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 của Thanh tra Sở; Biên bản kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 của phòng KH-TC; Biên bản kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 của phòng Trung tâm Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo;
	<i>Từ 30% số phòng, ban, đơn vị trở lên: 0.5</i>			
	<i>Từ 20% - dưới 30% số phòng, ban, đơn vị: 0.25</i>			
	<i>Dưới 20% số phòng, ban, đơn vị: 0</i>			
1.3.2	Xử lý, kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	2	2	Báo cáo số 147/BC-TKTra ngày 30/10/2023 về Kết quả công tác kiểm tra việc thực hiện công tác

					CCHC năm 2023 tại Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị; Báo cáo khắc phục của Trung tâm Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo; phòng KH-TC.
	<p><i>Tính điểm theo công thức: $(b/a) * 2 + (c/a) * 1$</i></p> <p><i>Trong đó:</i></p> <p><i>a là tổng số vấn đề phải xử lý.</i></p> <p><i>b là số vấn đề đã hoàn thành việc xử lý.</i></p> <p><i>c là số vấn đề đã xử lý nhưng chưa hoàn thành.</i></p> <p><i>Trường hợp $a = 0$ thì đạt điểm tối đa.</i></p>				
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	3	3		
1.4.1	Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC đã ban hành	1	1		Đã ban hành: Kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2023 (Kế hoạch số 20/KH-SKHCCN ngày 14/02/2023; Báo cáo số 76/BC-SKHCCN ngày 07/7/2023 Kết quả tuyên truyền cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023; Báo cáo số 180/BC-SKHCCN ngày 17/11/2023 Kết quả tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023
	<p><i>Tính điểm theo công thức: $(b/a) * \text{điểm tối đa}$</i></p> <p><i>Trong đó:</i></p> <p><i>a là tổng số nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch</i></p> <p><i>b là số nhiệm vụ đã hoàn thành</i></p> <p><i>Nếu tỷ lệ $b/a < 0.7$ hoặc không ban hành Kế hoạch thì điểm đánh giá là 0</i></p>				
1.4.2	Đa dạng trong tuyên truyền CCHC	2	2		
	<p><i>Tuyên truyền nội dung CCHC thông qua bài viết hoặc phóng sự trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử : 1</i></p>	1	1		Sở Khoa học và Công nghệ đã hoàn thành tốt các mục tiêu của Kế hoạch 20/KH-SKHCCN Kế hoạch tuyên truyền về CCHC năm 2023 của Sở Khoa học và công nghệ. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh và đa dạng dưới nhiều hình thức (Cổng Thông tin điện tử KH&CN, Đặc san KH&CN, Bản tin Thông tin KH&N, Chuyên mục KH&CN) Trên cổng https://sokhcn.quangtri.gov.vn : 26 tin, bài viết; Trên cổng Dostquangtri.gov.vn : 54 tin, bài; Báo cáo số 180/BC-SKHCCN ngày 17/11/2023 Kết

				quả tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023.	
	<i>Hình thức khác: 1</i>		<i>1</i>	<p>Đã tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu về công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số”</p> <p>1. Kế hoạch số 83/KH-SKHCHN về tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu về công tác CCHC và chuyển đổi số” của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023;</p> <p>2. Quyết định số 322/QĐ-SKHCHN ngày 26/10/2023 về thành lập Ban Tổ chức Cuộc thi "Tìm hiểu về công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số" của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023;</p> <p>3. Quyết định số 323/QĐ-SKHCHN ngày 26/10/2023 về thành lập Ban Giám khảo và Thư ký Cuộc thi "Tìm hiểu về công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số" năm 2023.</p> <p>4. Thông báo số 58/TB-SKHCHN ngày 27/10/2023 về việc phát động Cuộc thi "Tìm hiểu về công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số" của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023.</p> <p>5. Báo cáo số 151/BC-BTC ngày 31/10/2023 về kết quả tổ chức "Cuộc thi tìm hiểu về công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số" năm 2023.</p> <p>6. Quyết định số 331/QĐ-SKHCHN ngày 31/10/2023 Về việc công nhận và khen thưởng cá nhân đạt giải Cuộc thi "Tìm hiểu về công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số" của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023</p>	
1.5	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện CCHC	3	3		
1.5.1	Triển khai các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về CCHC	1	1		

Triển khai đầy đủ, kịp thời bằng văn bản (Thời gian ban hành theo yêu cầu của văn bản hoặc tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày UBND tỉnh ban hành văn bản): 1

Sở đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh:

1. Công văn số 55/SKHHCN-VP ngày 31/01/2023 V/v triển khai thực hiện Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh;
2. Công văn số 275/SKHHCN-VPV/v đôn đốc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023;
3. Công văn số 386/SKHHCN-VP V/v tuyên truyền, quán triệt Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp DVCTT;
4. Công văn số 444/SKHHCN-VP V/v đẩy mạnh triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của TTCP v/v tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI;
5. Công văn số 513/SKHHCN-VP V/v triển khai thực hiện Thông báo số 169/TB-VPCP ngày 05/5/2023 của VPCP;
6. Công văn số 218/SKHHCN-VP ngày 24/03/2023 V/v báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC và PAPI quý I năm 2023V/v triển khai Thông báo số 55/TB-VPCP ngày 24/02/2023 của VPCP;
7. Công văn số 274/SKHHCN-VP ngày 06/04/2023 V/v sử dụng chức năng quét mã QR code trên thẻ căn cước công dân gắn chip để kiểm tra, đối chiếu thông tin công dân trong giao dịch hành chính;
8. Công văn số 305/SKHHCN-VP ngày 17/04/2023 V/v Hướng dẫn đăng nhập Cổng DVC tỉnh qua hệ thống xác thực định danh điện tử của Bộ Công an với CổngDVCQG để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến;
9. Công văn số 314/SKHHCN-VP ngày 18/04/2023 V/v tái cấu trúc quy trình thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.
10. Công văn số 320/SKHHCN-VP ngày 18/04/2023 V/v triển khai thực hiện Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh về Công bố TTHC nội bộ của tỉnh Quảng Trị;
11. Công văn số 386/SKHHCN-VP ngày 09/05/2023 V/v tuyên truyền, quán triệt Kế hoạch hành động

				<p>nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp DVCTT; 12. Công văn số 419/SKH-CN-VP ngày 16/05/2023 V/v đẩy mạnh thực hiện kiểm tra công vụ, đảm bảo thực hiện bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy trong giấy trong giải quyết TTHC; 13. Công văn số 444/SKH-CN-VP ngày 24/05/2023 V/v đẩy mạnh triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI;</p>	
	<i>Không triển khai đầy đủ, kịp thời: 0</i>				
1.5.2	Tổ chức thực hiện đánh giá chỉ số đã công bố và kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế	1	1	<p>Đã ban hành văn bản tổ chức đánh giá chỉ số đã công bố và báo cáo kết quả phục tồn tại, hạn chế : Công văn số 79/SKH-CN-VP ngày 10/02/2023 về việc rà soát trách nhiệm việc tham mưu các nhiệm vụ về CCHC năm 2022 của Sở; Kế hoạch số 15/KH-SKH-CN ngày 13/02/2023 về duy trì và nâng cao chỉ số cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023; Kế hoạch số 73/KH-SKH-CN ngày 24/8/2023 về khắc phục tồn tại nhiệm vụ CCHC 6 tháng cuối năm 2023. Báo cáo số 163/BC-SKH-CN ngày 13/11/2023 về Kết quả thực hiện Kế hoạch khắc phục những nội dung tồn tại, hạn chế nhằm duy trì, cải thiện Chỉ số CCHC năm 2022; Báo cáo số 190/BC-SKH-CN ngày 21/11/2023 về Kết quả thực hiện khắc phục tồn tại, hạn chế Chỉ số CCHC 6 tháng đầu năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ</p>	
	<p><i>Tính điểm theo công thức: $(b/a) * 1.0 + (c/a) * 0.5$</i> Trong đó: <i>a là tổng số vấn đề phải khắc phục.</i> <i>b là số vấn đề đã hoàn thành việc khắc phục.</i> <i>c là số vấn đề đã khắc phục nhưng chưa hoàn thành.</i> <i>Trường hợp $a = 0$ thì đạt điểm tối đa.</i></p>				

1.5.3	Ban hành các văn bản chỉ đạo hướng dẫn, đôn đốc công tác CCHC	1	1	Đã ban hành các văn bản chỉ đạo hướng dẫn, đôn đốc công tác CCHC 1. Kế hoạch số 15/KH-SKHCN ngày 13/02/2003 Duy trì và nâng cao chỉ số cải cách hành chính của Sở KH&CN năm 2023; 2. Công văn số 79/SKHCN-VP ngày 10/02/2023 V/v rà soát trách nhiệm việc tham mưu các nhiệm vụ về CCHC năm 2022 của Sở; 3. Công văn số 111/SKHCN-VP ngày 22/02/2023 V/v rà soát TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025; 4. Công văn số 162/SKHCN-VP ngày 08/03/2023 V/v báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC và PAPI quý I năm 2023; 5. Công văn số 268/SKHCN-VP ngày 04/04/2023 V/v phân công báo cáo định kỳ hàng năm; 6. Công văn số 299/SKHCN-VP ngày 14/04/2023 V/v cắt giảm quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết TTHC, đơn giản hóa TTHC để cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; 7. Công văn số 304/SKHCN-VP ngày 17/04/2023 V/v nâng cao hiệu quả, tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 8. Công văn số 315/SKHCN-VP ngày 18/04/2023 V/v kê khai, cập nhật, bổ sung thông tin trên Hệ thống thông tin CBCCVC tỉnh; 9. Công văn số 489/SKHCN-VP ngày 01/06/2023 V/v đôn đốc thực hiện việc cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở;
	<i>Từ 05 văn bản trở lên: 1</i>			
	<i>Từ 03 văn bản - dưới 05 văn bản: 0.5</i>			
	<i>Dưới 03 văn bản: 0</i>			
1.6	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính	3	2	
1.6.1	Sáng kiến, giải pháp được Ban Chỉ đạo CCHC Chính phủ công nhận	1		
	<i>Cứ 01 sáng kiến, giải pháp mới được tính 0,5 điểm (tối đa không quá 1 điểm)</i>			
	<i>Không có sáng kiến, giải pháp: 0</i>			

1.6.2	Sáng kiến, giải pháp được cấp Tỉnh và cấp cơ sở công nhận	2	2	<p>Quyết định 355/QĐ-SKHHCN ngày 21/11/2023 về việc công nhận sáng kiến trong công tác cải cách hành chính năm 2023.</p> <ol style="list-style-type: none"> Báo cáo số 244/BC-TTNC&ĐMST ngày 16/11/2023 Kết quả triển khai, áp dụng sáng kiến, giải pháp trong thực hiện các nội dung cải cách hành chính năm 2023. Báo cáo kết quả áp dụng sáng kiến: Đổi mới phương thức Quản lý nhiệm vụ KH&CN, trao quyền “chủ động” đề xuất nhu cầu thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức và thông qua cơ chế “đặt hàng” để các nhiệm vụ KH&CN xuất phát từ nhu cầu cuộc sống, khi hoàn thành thực sự trở lại phục vụ cho nhu cầu cấp thiết của xã hội. Báo cáo Kết quả áp dụng sáng kiến: Quản lý tài sản bằng mã QR code. Báo cáo kết quả áp dụng sáng kiến: Tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu về công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số”. Giấy chứng nhận giải thưởng Chuyển đổi số: Ngân hàng số Di sản văn hoá Quảng Trị hỗ trợ du lịch thông minh. https://viettimes.vn/so-khcn-quang-tri-duoc-vinh-danh-tai-giai-thuong-chuyen-doi-so-viet-nam-2023-post170719.html
	<i>Cứ 01 sáng kiến, giải pháp mới được tính 0,5 điểm (tối đa không quá 2 điểm)</i>			
	<i>Không có sáng kiến, giải pháp: 0</i>			
1.7	Thực hiện cam kết cải thiện, nâng cao các chỉ số	1	1	
	<p><i>Tính điểm theo công thức: (b/a)*điểm tối đa</i> <i>Trong đó:</i> <i>a là tổng số nhiệm vụ đã ký cam kết</i> <i>b là số nhiệm vụ đã hoàn thành</i> <i>Nếu tỷ lệ b/a <0.7 thì điểm đánh giá là 0</i></p>			<p>Công văn số 79/SKHHCN-VP ngày 10/02/2023 về việc rà soát trách nhiệm việc tham mưu các nhiệm vụ về CCHC năm 2022 của Sở; Kế hoạch số 15/KH-SKHHCN ngày 13/02/2023 về duy trì và nâng cao chỉ số cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023; Kế hoạch số 73/KH-SKHHCN ngày 24/8/2023 khắc phục tồn tại nhiệm vụ CCHC 6 tháng cuối năm 2023; Kế hoạch số 27/KH-SKHHCN ngày</p>

					28/02/2023 về thực hiện chỉ tiêu cải cách hành chính năm 2023, dự kiến chỉ tiêu đạt đến năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị; Công văn số 745/SKHHCN-VP ngày 09/8/2023 về việc triển khai các nội dung cam kết duy trì, nâng cao chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI năm 2023; Báo cáo số 163/BC-SKHHCN ngày 13/11/2023 về Kết quả thực hiện Kế hoạch khắc phục những nội dung tồn tại, hạn chế nhằm duy trì, cải thiện Chỉ số CCHC năm 2022; Báo cáo số 186/BC-SKHHCN ngày 20/11/2023 về Kết quả thực hiện thực hiện chỉ tiêu cải cách hành chính và cam kết duy trì và nâng cao các chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ;	
2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	11.5	11.5			
2.1	Chủ trì soạn thảo trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL trong năm (theo chương trình XD VBQPPL trong năm kế hoạch đã được phê duyệt)	2	2		- Công văn số 112/SKHHCN-TTra ngày 23/02/2023 về bổ sung đề nghị xây dựng văn bản QPPL năm 2023; 1. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của UBND tỉnh Bãi bỏ Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tại tỉnh Quảng Trị.	
	<i>Tính điểm theo công thức: (b/a)*điểm tối đa</i> <i>Trong đó:</i> <i>a là tổng số VBQPPL phải soạn thảo, trình ban hành</i> <i>b là số VBQPPL được Soạn thảo, trình ban hành VBQPPL đúng quy trình theo quy định</i> <i>Nếu tỷ lệ b/a <0.5 thì điểm đánh giá là 0</i>					
2.2	Theo dõi thi hành pháp luật (THPL)	4	4			

2.2.1	Ban hành kế hoạch theo dõi THPL	0.5	0,5		Đã ban hành Kế hoạch đúng thời gian quy định Kế hoạch số 17/KH-SKHCN ngày 13/02/2023 về Theo dõi thi hành pháp luật năm 2023
	<i>Ban hành Kế hoạch đúng thời gian quy định: 0,5</i>				
	<i>Ban hành Kế hoạch không đúng thời gian quy định hoặc không ban hành kế hoạch: 0</i>				
2.2.2	Thực hiện các hoạt động về theo dõi THPL	1.5	1.5		<p>Đã ban hành các Quyết định, kế hoạch tổ chức các hoạt động kiểm tra, thanh tra, khảo sát: Quyết định số 178/QĐ-SKHCN ngày 07/07/2023 Thành lập Đoàn Kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, nhãn hàng hóa và mã số mã vạch đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng đóng gói sẵn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 120/QĐ-SKHCN ngày 25/5/2023 về thành lập Đoàn thanh tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đối với các cơ sở sản xuất và kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ; - Quyết định số 45/QĐ-SKHCN về thành lập Đoàn Thanh tra về TCĐLCL trong kinh doanh xăng dầu; - Kế hoạch số 66/KH-SKHCN ngày 24/7/2023 về khảo sát, đánh giá tình hình sử dụng phương tiện đo, thiết bị đo lường. - Kết luận số 42/KH-SKHCN ngày 04/5/2023 Về việc thanh tra tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu, dầu nhờn
	<i>Tổ chức hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát: 1.5</i>				
	<i>Không tổ chức hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát: 0</i>				
2.2.3	Thực hiện công tác báo cáo theo dõi thi hành pháp luật	0.5	0,5		<p>Các Báo cáo: số 33/BC-SKHCN ngày 31/3/2023 về tổng kết 05 năm triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; số 37/BC-SKHCN ngày 18/4/2023 về tổng kết 05 năm thực hiện “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018 – 2022; số 74/BC-SKHCN ngày 05/7/2023 về sơ kết 05 năm thi hành Luật Tiếp cận thông tin; số 110/BC-SKHCN</p>

				<p>ngày 31/8/2023 về tổng kết thi hành Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008; Công văn số 214/SKHCN-VP ngày 23/3/2023 về báo cáo kết quả rà soát văn bản của Thủ tướng Chính phủ; Báo cáo số 165/BC-SKHCN ngày 14/11/2023 về theo dõi thi hành pháp luật năm 2023.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo 62/BC-SKHCN ngày 13/6/2023 về việc giám sát thực hiện chính sách pháp luật về phát triển thị trường Khoa học và công nghệ giai đoạn 2018-2022. - Báo cáo số 165/BC-SKHCN ngày 14/11/2023 về theo dõi thi hành pháp luật năm 2023; - Báo cáo kết quả kiểm tra Nhà nước về đo lường trong hoạt động kinh doanh có sử dụng cân ô tô khi mua bán hàng hóa; - Báo cáo kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trong hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; 	
	<i>Báo cáo đúng nội dung và thời gian quy định: 0.5</i>				
	<i>Báo cáo không đúng nội dung và không đúng thời gian quy định): 0</i>				
2.2.4	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	1.5	1.5	<ul style="list-style-type: none"> - Kết luận số 42/KL-SKHCN ngày 04/5/2023 về thanh tra về TCĐLCL trong kinh doanh xăng dầu; - Kết luận số 80/KL-SKHCN ngày 11/7/2023 về thanh tra về TCĐLCL trong kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ - Kết luận số 02/KL-TTra ngày 28/9/2023 về thanh tra về TCĐLCL trong sản xuất, kinh doanh nước sạch; 	
	<i>Ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả TDTHPL theo thẩm quyền: 1,5 điểm</i>				
	<i>Không ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả TDTHPL theo thẩm quyền: 0</i>				

2.3	Tổ chức triển khai việc thực hiện VBQPPL; rà soát VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc phạm vi lĩnh vực sở, ban, ngành quản lý	5.5	5.5	-	-	-
2.3.1	Tổ chức triển khai thực hiện VBQPPL	1.5	1.5			
	<p><i>Tính điểm theo công thức: (b/a)*điểm tối đa</i> <i>Trong đó:</i> <i>a là tổng số VBQPPL phải triển khai thực hiện</i> <i>b là số VBQPPL được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định</i> <i>Nếu tỷ lệ b/a < 0.7 thì điểm đánh giá là 0</i></p>				<p>Sở đã ban hành các Công văn: số 88/SKHCHN-VP ngày 13/02/2023 về triển khai thực hiện Luật thực hiện Dân chủ ở cơ sở; số 103/SKHCHN-TTtra ngày 21/02/2023 về tiếp tục triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin; số 326/SKHCHN-VP ngày 20/4/2023 về triển khai thực hiện Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ; số 361/SKHCHN-VP ngày 28/4/2023 triển khai Nghị định 10/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 384/SKHCHN-VP ngày 09/5/2023 triển khai thực hiện Nghị quyết 25/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh; số 444/SKHCHN-VP ngày 24/5/2023 về đẩy mạnh triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI; số 426/SKHCHN-VP ngày 10/07/2023 triển khai Thông tư số 04/2023/TT-BKHCHN ngày 15/5/2023 của Bộ KH&CN; số 504/SKHCHN-VP ngày 06/06/2023 triển khai thực hiện Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND và 30/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; số 728/SKHCHN-VP ngày 07/08/2023 triển khai thực hiện NQ của Quốc hội, kỳ họp thứ 5, khóa XV; số 736/SKHCHN-VP ngày 07/08/2023 triển khai thực hiện Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh; số 793/SKHCHN-VP ngày 24/08/2023 triển khai thực hiện các Nghị quyết kỳ họp thứ 18 và kỳ họp thứ 19 HĐND tỉnh khóa VIII; số 764/SKHCHN-VP ngày 16/08/2023 triển khai phổ biến các văn bản QPPL mới ban hành của Bộ KH&CN; số 881/SKHCHN-VP ngày 19/09/2023 triển khai thực hiện Thông tư số 17/2023/TT-BKHCHN ngày 09/8/2023 của Bộ KH&CN; số 909/SKHCHN-</p>	

				<p>VP ngày 25/9/2023 về triển khai thực hiện Nghị định số 56/2023/ND-CP, ngày 24/7/2023 của Chính phủ; Số 1060/SKHHCN-TTra ngày 02/11/2023 V/v phối hợp kiểm tra, xử lý văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành có nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý của Bộ KH&CN.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kế hoạch số 03/KH-SKHHCN ngày 11/01/2023 Kế hoạch rà soát, kiểm tra, xử lý VBQPPL 2023; 2. Kế hoạch số 21/KH-SKHHCN ngày 02/06/2023 Hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023; 3. Báo cáo 40/BC-SKHHCN ngày 25/4/2023 về Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 06/4/2018 của BTV Tỉnh ủy “Về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân trên địa bàn tỉnh” 4. Báo cáo số 55/BC-SKHHCN ngày 02/6/2023 về thi hành Hiến pháp, các văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết HĐND tỉnh 6 tháng năm 2023 5. Báo cáo số 64/BC-SKHHCN ngày 15/6/2023 về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tháng đầu năm 2023; 6. Báo cáo số 146/BC-SKHHCN ngày 26/10/2023 về thi hành Hiến pháp, các văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết HĐND tỉnh năm 2023
2.3.2	Thực hiện kế hoạch rà soát VBQPPL	1.5	1.5	
	<p><i>Tính điểm theo công thức: (b/a)*điểm tối đa</i> <i>Trong đó:</i> <i>a là tổng số nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch</i> <i>b là số nhiệm vụ đã hoàn thành</i> <i>Nếu tỷ lệ b/a <0.7 hoặc ban hành kế hoạch không đúng thời gian quy định hoặc không ban hành kế hoạch thì điểm đánh giá là 0</i></p>			<p>Đã ban hành:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kế hoạch số 03/KH-SKHHCN ngày 11/01/2023 về Rà soát, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 2. Công văn số 214/SKHHCN-TTra ngày 23/03/2023 về việc báo cáo kết quả rà soát văn bản của Thủ tướng Chính phủ; 3. Công văn số 512/SKHHCN-TTra ngày 07/06/2023 v/v đề nghị bổ sung xây dựng văn bản quy phạm pháp luật 2023; 4. Công văn số 724/SKHHCN-TTra ngày 07/8/2023

				<p>về việc rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định bất cập, những vấn đề vướng mắc trong các luật hiện hành.</p> <p>5. Công văn số 947/SKHHCN-TTra ngày 02/10/2023 về việc kiểm tra, rà soát VBQPPL.</p> <p>6. Công văn số 1060/SKHHCN-TTra ngày 02/11/2023 v/v phối hợp kiểm tra, xử lý văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành có nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý của Bộ KH&CN.</p> <p>7. Báo cáo số 182/BC-SKHHCN ngày 17/11/2023 về Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ.</p>	
2.3.3	Xử lý văn bản QPPL sau rà soát	2	2		
	<p><i>Tính điểm theo công thức: (b/a) *điểm tối đa.</i></p> <p><i>Trong đó:</i></p> <p><i>a là tổng số văn bản cần phải xử lý hoặc kiến nghị xử lý.</i></p> <p><i>b là số văn bản đã hoàn thành việc xử lý hoặc kiến nghị xử lý.</i></p> <p><i>Trường hợp a = 0 thì đạt điểm tối đa.</i></p>			<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 112/SKHHCN-TTra ngày 23/02/2023 về bổ sung đề nghị xây dựng văn bản QPPL năm 2023; - Công văn số 512/SKHHCN-TTra ngày 07/06/2023 v/v đề nghị bổ sung xây dựng văn bản quy phạm pháp luật 2023; - Công văn số 996/SKHHCN-VP ngày 17/10/2023 về việc đề nghị xây dựng VBQPPL năm 2024. 	
2.3.4	Công tác báo cáo hàng năm về kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	0.5	0,5	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 55/BC-SKHHCN ngày 02/6/2023 về thi hành Hiến pháp, các văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết HĐND tỉnh 6 tháng năm 2023; - Báo cáo số 214/BC-SKHHCN ngày 23/3/2023 về kết quả rà soát văn bản theo chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ; - Công văn số 1109/SKHHCN-TTra ngày 13/11/2023 về Báo cáo kết quả rà soát VBQPPL của Bộ Khoa học và Công nghệ - Báo cáo số 182/BC-SKHHCN ngày 17/11/2023 về công tác rà soát văn bản QPPL năm 2023 của Sở KH&CN. - Báo cáo số 146/BC-SKHHCN ngày 26/10/2023 về thi hành Hiến pháp, các văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết HĐND tỉnh năm 2023 	

	<i>Báo cáo đủ số lượng, nội dung và thời gian theo quy định: 0.5</i>				
	<i>Báo cáo thiếu số lượng (hoặc không đúng nội dung hoặc không đúng thời gian theo quy định): 0 điểm</i>				
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)	24.0	20.2		
3.1	Rà soát, đánh giá, công bố thủ tục hành chính 3 cấp (tỉnh, huyện, xã)	2.5	2.5		
3.1.1	Rà soát, đánh giá TTHC và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề qua rà soát	0.5	0.5		Đã tổ chức rà soát, gửi UBND tỉnh công nhận phương án đơn giản hóa TTHC: Tờ trình số 84/TTr-SKHCCN ngày 17/11/2023 Về việc đề nghị thông qua phương án đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị năm 2023; Tờ trình số 85/TTr-SKHCCN ngày 17/11/2023 về việc đề nghị phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023.
	<i>Tổ chức rà soát, đánh giá TTHC và có kiến nghị đề xuất phương án đơn giản hoá được phê duyệt trong quyết định của UBND tỉnh. Đạt 20% trên tổng số TTHC có phát sinh hồ sơ thì đạt 0,5 điểm</i>				
	<i>Không tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá hoặc không có báo cáo: 0</i>				
3.1.2	Công bố thủ tục hành chính 3 cấp (tỉnh, huyện, xã)	1	1		Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công bố TTHC kịp thời: 1. Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị; 2. Quyết định số 2198 ngày 27/9/2023 về việc công bố TTHC ban hành mới; sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở KH&CN; 3. Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 về việc công bố TTHC mới ban hành; thủ tục hành

					chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở KH&CN;
	<i>Rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC kịp thời, đầy đủ, đúng quy định của cả 3 cấp: 1</i>				
	<i>Rà soát và trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC: Chậm; chưa đầy đủ theo quy định: 0,5</i>				
	<i>Không rà soát để trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố khi có TTHC sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc mới ban hành: 0</i>				
3.1.3	<i>Thống kê, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ</i>	1	1		<p>Đã rà soát, tham mưu UBND tỉnh Tờ trình số 85/TTr-SKH&CN ngày 17/11/2023 về việc đề nghị phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023.</p> <p>Tờ trình số 85/TTr-SKH&CN ngày 17/11/2023 về việc đề nghị phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023.</p>
	<i>Đã thực hiện đầy đủ: 01</i>				
	<i>Chưa thực hiện: 0</i>				
3.2	Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	1	1		<p>Đã tham mưu UBND ban hành:</p> <ol style="list-style-type: none"> Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 2448/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở KH&CN; <p>Tham mưu UBND tỉnh công bố quy trình nội bộ (Tờ trình số 83/TTr-SKH&CN ngày 14/11/2023 về Đề nghị phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền của Sở Khoa học và Công nghệ)</p>

	<i>Xây dựng quy trình đầy đủ, đúng quy định: 1</i>				
	<i>Quy trình không đầy đủ, không đảm bảo chất lượng: 0</i>				
3.3	Cập nhật, niêm yết, công khai thủ tục hành chính	2	2		
3.3.1	Tỷ lệ niêm yết công khai TTHC tại nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo quy định	1	1		100% thủ tục hành chính (50 TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ được niêm yết, công khai theo quy định tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh và Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị. Với 05 lĩnh vực: 1. Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ: 03 TT 2. Lĩnh vực An toàn bức xạ hạt nhân: 07 TT 3. Lĩnh vực Quản lý công sản: 02 TT 4. Lĩnh vực hoạt động khoa học: 28 TT 5. Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 11 TT
-	<i>Đạt tỷ lệ 100%: 1</i>				
-	<i>Đạt tỷ lệ dưới 100%: 0</i>				
3.3.2	Tỷ lệ TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của sở, ban, ngành	1	1		Công khai các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tại Cổng giao tiếp dịch vụ công tỉnh Quảng Trị tại địa chỉ: http://dichvucong.quangtri.gov.vn . TTHC đã được công khai tại Cổng thông tin điện tử Sở KH&CN: (https://sokhcn.quangtri.gov.vn) Sở đã đăng tải lên mục “Văn bản KH&CN” trên Cổng thông tin điện tử của Sở các Quyết định công bố danh mục TTHC, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở KH&CN do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành đầy đủ, đúng quy định. Sở đã đăng tải lên mục “Thủ tục hành chính” trên Cổng thông tin điện tử của Sở 50 thủ tục hành chính
	<i>Đạt tỷ lệ 100% TTHC được công khai: 1</i>				
	<i>Dưới 100% số TTHC: 0</i>				
3.4	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận một cửa theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	1	1		100% TTHC (51 thủ tục hành chính) của Sở được thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại bộ phận một cửa theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. Với 05 lĩnh vực: 1. Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ: 03 TT; 2. Lĩnh

					vực An toàn bức xạ hạt nhân: 07 TT; 3. Lĩnh vực Quản lý công sản: 02 TT 4. Lĩnh vực hoạt động khoa học: 28 TT 5. Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 11 TT	
	<i>Đạt tỷ lệ 100%: 1</i>					
	<i>Đạt tỷ lệ dưới 100%: 0</i>					
3.5	Tỷ lệ hồ sơ TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua Hệ thống Một cửa điện tử	1	1		100% hồ sơ TTHC được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua hệ thống một cửa điện tử. Kèm theo ảnh chụp màn hình số liệu trên Hệ thống để kiểm chứng: https://drive.google.com/file/d/1SkTJb_mAoLzeqzKYdkgOgoyp6EV1XVez/view?usp=sharing	
	<i>Đạt tỷ lệ 100%: 1</i>					
	<i>Dưới 100%: 0</i>					
3.6	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	3	3			
	<i>Tính điểm theo công thức: (b/a)*điểm tối đa</i> <i>Trong đó:</i> <i>a là tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết trong năm</i> <i>b là số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn và trước hạn</i> <i>Nếu tỷ lệ b/a < 0.95 thì điểm đánh giá là 0</i>				100% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trả trước hạn và đúng hạn. Không có hồ sơ trễ hạn	
3.7	Thực hiện quy định xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC	2	2		Năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ không có hồ sơ trễ hạn	
3.7.1	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC	1	1		Năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ không có hồ sơ trễ hạn	
	<i>Đầy đủ, đúng quy định: 1</i>					
	<i>Không đầy đủ hoặc không đúng quy định: 0</i>					

3.7.2	Thực hiện nội dung Quy định công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (ban hành kèm theo Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh) gắn với Quy chế làm việc và Quy chế thi đua, khen thưởng của cơ quan hàng năm	1	1		Đã thực hiện. Ban hành Quyết định số 351/QĐ-SKHHCN ngày 21/11/2023 về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá công chức, viên chức thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ. Tại khoản 4, khoản II: Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo chức trách nhiệm vụ được giao ... các bộ tiêu chí đánh giá
	<i>Có bổ sung và thực hiện: 1</i>				
	<i>Không bổ sung và không thực hiện: 0</i>				
3.8	Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	1	1		Năm 2023 Sở KH&CN không nhận được phản ánh, kiến nghị nào về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở
	<i>Không nhận được phản ánh, kiến nghị nào hoặc 100% các phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1</i>				
	<i>Từ 90%- dưới 100% các phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0.5</i>				
	<i>Dưới 90% các phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0</i>				
3.9	Chế độ thông tin báo cáo TTHC	1	1		
	<i>Báo cáo đủ số lượng, đúng nội dung và thời gian theo quy định: 1</i>				Báo cáo đủ số lượng, đúng nội dung và thời gian theo quy định trên phần mềm báo cáo chính phủ tại địa chỉ: https://vpcp.baocaochinhphu.gov.vn ; Đã thực hiện báo cáo quý I, II, III, tháng 8, 9,10,11 năm 2023: Báo cáo số 17/BC-SKHHCN ngày 14/03/2023 báo cáo tình hình tiếp nhận và giải quyết TTHC năm 2022 và quý 1/2023; Báo cáo số 24/BC-SKHHCN ngày 17/3/2023 Báo cáo Kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử quý I năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị; Báo cáo số 23/BC-SKHHCN ngày 17/03/2023 Báo cáo Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hoá phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người

					<p>dân, doanh nghiệp; Báo cáo số 77/BC-SKHCN ngày 07/7/2023 Báo cáo Kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử quý II năm 2023; Báo cáo số 99/BC-SKHCN ngày 18/8/2023 Báo cáo Công tác cải cách TTHC tháng 8 năm 2023; Báo cáo số 106/BC-SKHCN ngày 25/8/2023 Báo cáo tình hình thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện; Báo cáo số 113/BC-SKHCN ngày 08/9/2023 Báo cáo đánh giá về tình hình kết quả triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, Quyết định số 468/QĐ-TTg; Báo cáo số 123/BC-SKHCN ngày 15/9/2023 Báo cáo công tác cải cách TTHC tháng 9 năm 2023; Báo cáo số 126/BC-SKHCN ngày 18/9/2023 BC Kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC; Báo cáo số 142/BC-SKHCN ngày 18/10/2023 Báo cáo công tác cải cách TTHC tháng 10 năm 2023 Báo cáo số 167/BC-SKHCN ngày 15/11/2023 Báo cáo Công tác cải cách TTHC tháng 11 năm 2023;</p>
	<i>Báo cáo thiếu số lượng (hoặc không đúng nội dung hoặc không đúng thời gian theo quy định) 0</i>				
3.10	Đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	1	1		<p>Thực hiện đánh giá việc giải quyết TTHC đầy đủ, đúng quy định. Báo cáo tổng kê đánh giá: https://drive.google.com/file/d/1R0IRwFxCXXijR6xSnZzb2mb8C113WSpW/view Kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị: https://drive.google.com/file/d/1D3bdPW9u4A7PoQZQUu6nhk0IMiCeznAq/view</p>
	<i>Thực hiện đánh giá việc giải quyết TTHC đầy đủ, đúng quy định và số phiếu đánh giá thu về đạt tỷ lệ tối thiểu theo quy định: 1</i>				
	<i>Thực hiện không đầy đủ, không đúng quy định, số phiếu đánh giá thu về không đạt tỷ lệ tối thiểu theo quy định: 0</i>				

3.11	Số hóa hồ sơ TTHC	2	2		
3.11.1	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử	1	1		100% hồ sơ TTHC được luân chuyển trong nội bộ cơ quan Báo cáo thống kê đánh giá: https://drive.google.com/file/d/1R0IRwFxCXXijR6xSnZzb2mb8C113WSpW/view Kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị: https://drive.google.com/file/d/1D3bdPW9u4A7PoQZQUu6nhk0IMICeznAq/view
	<i>Tính điểm theo công thức: (b/a)*điểm tối đa</i> <i>Trong đó:</i> <i>a là tổng số hồ sơ tiếp nhận</i> <i>b là số hồ sơ thực hiện số hoá, đính kèm file thực hiện luân chuyển điện tử</i> <i>Nếu tỷ lệ b/a < tỷ lệ tối thiểu của quy định thì điểm đánh giá là 0</i>				
3.11.2	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính có cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử	1	1		
	<i>Tỷ lệ đạt từ 100% trở lên:1</i> <i>Dưới 100% tính điểm theo công thức:</i> <i>((b/a)*100)*điểm tối đa)/100</i> <i>Trong đó:</i> <i>a là Tổng số hồ sơ của các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết có quy định trả kết quả giải quyết bằng văn bản, giấy tờ</i> <i>b là Tổng số hồ sơ TTHC có cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử</i> <i>Nếu tỷ lệ b/a < tỷ lệ tối thiểu của quy định thì điểm đánh giá là 0</i>				100% hồ sơ thủ tục hành chính có cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử: Tại các Báo cáo kết quả giải quyết TTHC của Trung tâm Phục vụ hành chính công tháng 3, 4,5,6,7,8,quý III, 9,10 ..
3.12	Thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến và tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt được	2	1		
3.12.1	Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến	1	1		

	<p>Tính điểm theo công thức: $(b/a) \times \text{điểm tối đa}$.</p> <p>Trong đó: a là tổng số TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến b là số TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến</p>			<p>Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến trên Hệ thống Một cửa điện tử tỉnh có 3 TTHC trong 6 TTHC có phí lệ phí, kèm theo ảnh chụp màn hình số liệu trên Hệ thống để kiểm chứng:</p> <p>1) Số liệu được tính đến ngày 31/10/2023 theo hệ thống Một cửa điện tử tỉnh trong đó có 2 TTHC phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến: https://drive.google.com/file/d/1dH1in7-oJY4T4Ubtri0UthguyD8DHE6O/view + 2.001209.000.00.00.H50 - Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận + 1.001770.000.00.00.H50 - Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ</p> <p>2) Số liệu được tính sau ngày 31/10/2023 trong đó có 1 TTHC phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến: https://drive.google.com/file/d/1a-INJEFXXdIgTLwwmDXfWwFRsnFYXw4S/view + 2.002380.000.00.00.H50 - Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.</p>	
3.12.2	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến	1	0		
	<p>Tỷ lệ đạt từ 30% trở lên: 1 Dưới 30% tính điểm theo công thức: $((b/a) \times 100) \times \text{điểm tối đa} / 30$.</p> <p>Trong đó: a là tổng số hồ sơ đã giải quyết của các TTHC thuộc phạm vi đánh giá b là số hồ sơ có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến Nếu tỷ lệ $b/a < 0.15$ thì điểm đánh giá là 0</p>				
3.13	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	4.50	1.7		
3.13.1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	1	0	18/51 TTHC = 35,3%	

	<p>Tính điểm theo công thức: $b/a * \text{điểm tối đa}$ Trong đó: a là Tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần; b là số lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Nếu $b/a < \text{tỷ lệ tối thiểu theo quy định}$ thì điểm đánh giá là 0.</p>				
3.13.2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	1	0,8		
	<p>Tính điểm theo công thức: $(b/a) * \text{điểm tối đa}$. Trong đó: a là Tổng số hồ sơ giải quyết trong năm của DVCTT toàn trình (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến) b là số hồ sơ giải quyết trực tuyến của DVC trực tuyến toàn trình (không sử dụng bản giấy)</p>				<p>Báo cáo thống kê số liệu dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống Một cửa điện tử tỉnh: https://drive.google.com/file/d/1I4tu1bqK2Q5EGGH6v9OZwfq2N9Vp7CoN/view?usp=sharing</p>
3.13.3	Tỷ lệ DVCTT triển khai trên Cổng DVC tỉnh	1.0	0		
	<p>Tính điểm theo công thức: $(b/a) * \text{điểm tối đa}$. Trong đó: a là Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết b là Tổng số DVCTT toàn trình và một phần đã đăng ký triển khai trên Cổng DVC tỉnh Nếu $b/a < \text{tỷ lệ tối thiểu của quy định hiện hành}$ thì điểm đánh giá là 0.</p>				<p>51 TTHC của Sở đã đăng ký trên Cổng dịch vụ công của tỉnh tại Quyết định 1103/QĐ-UBND ngày 30/5/2023, $18/51 = 35,3\%$</p>
3.13.4	Tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến	0.5	0,38		
	<p>Tính điểm theo công thức: $(b/a) * \text{điểm tối đa}$. Trong đó: a là tổng số DVCTT toàn trình và một phần có phát sinh hồ sơ b là tổng số DVCTT toàn trình và một phần</p>				<p>Báo cáo thống kê số liệu dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống Một cửa điện tử tỉnh: https://drive.google.com/file/d/1I4tu1bqK2Q5EGGH6v9OZwfq2N9Vp7CoN/view?usp=sharing</p>

	có phát sinh hồ sơ trực tuyến				
3.13.5	Tỷ lệ hồ sơ DVCTT	1	0,52		Báo cáo thống kê số liệu dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống Một cửa điện tử tỉnh: https://drive.google.com/file/d/1I4tu1bqK2Q5EGGH6v9OZwfq2N9Vp7CoN/view?usp=sharing
	Tính theo công thức: $(b/a) \times \text{điểm tối đa}$, Trong đó: a là tổng số hồ sơ trực tiếp và trực tuyến của toàn bộ TTHC; b là hồ sơ trực tuyến của các DVCTT toàn trình và một phần; Nếu $b/a <$ tỷ lệ tối thiểu theo quy định thì điểm đánh giá là 0				
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	10	8		
4.1	Tuân thủ các quy định của Trung ương và UBND tỉnh về tổ chức bộ máy	4	4		
4.1.1	Sắp xếp tổ chức bộ máy và ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của Sở và tương đương	1	1		Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ;
	<i>Đúng quy định: 1</i>				
	<i>Không đúng quy định: 0</i>				
4.1.2	Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng, ban, chi cục thuộc Sở và tương đương	0.5	0,5		Đã ban hành Quyết định 138/QĐ-SKHCHN ngày 14/6/2023 về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra và các phòng chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ
	<i>Đầy đủ và đúng quy định: 0.5</i>				
	<i>Chưa đầy đủ hoặc không đúng quy định: 0</i>				
4.1.3	Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (trừ đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập)	0.5	0,5		Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành: Quyết định 1163/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Trị. Quyết định 1164/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh về

					Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo.
	<i>Đầy đủ và đúng quy định: 0.5</i>				
	<i>Chưa đầy đủ hoặc không đúng quy định: 0</i>				
4.1.4	Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng tại các cơ quan hành chính và các đơn vị SNCL thuộc và trực thuộc	1	1		<p>Đúng quy định: Sở KH&CN có 5 phòng chuyên môn và 02 đơn vị sự nghiệp: có 5 Trưởng phòng, 05 phó phòng; 01 Giám đốc Trung tâm KTTCDLCL, 01 PGĐ TT Kỹ thuật., 02 Phó Giám đốc TTNC&ĐMST;</p> <p>Các Quyết định số: 18/QĐ-SKHHCN ngày 21/3/2023 v/v bổ nhiệm PTP phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo: Phan Tuấn Anh; 19/QĐ-SKHHCN ngày 21/3/2023 v/v bổ nhiệm Trưởng phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo: Thái Thị Nga; 50/QĐ-SKHHCN ngày 21/3/2023 v/v PGĐ Trung tâm KT TCĐLCL: Hoàng Văn Thám; 51/QĐ-SKHHCN ngày 21/3/2023 v/v PGĐ Trung tâm KT TCĐLCL: Lê Thị Hà Nhiên; 56/QĐ-SKHHCN ngày 24/3/2023 v/v bổ nhiệm TP Kế hoạch-Tài chính; 74/QĐ-SKHHCN ngày 12/4/2023 v/v bổ nhiệm PGĐ TT Nghiên cứu, CGCN và ĐMST: Võ Thị Minh Ngọc; 75/QĐ-SKHHCN ngày 12/4/2023 v/v bổ nhiệm PGĐ TT Nghiên cứu, CGCN và ĐMST: Nguyễn Hương; Quyết định về việc điều động và bổ nhiệm Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Quản lý TCĐLCL (số 162/QĐ-SKHHCN ngày 26/6/2023); Quyết định về việc bổ nhiệm Phó Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ (số 266/QĐ-SKHHCN ngày 19/9/2023); Quyết định về việc bổ nhiệm Q.Trưởng phòng Quản Lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (số 267/QĐ-SKHHCN ngày 19/9/2023); Quyết định về việc bổ nhiệm Phó Chánh Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ (số 268/QĐ-SKHHCN ngày 19/9/2023); Quyết định về việc điều động công chức (số 269/QĐ-SKHHCN ngày 19/9/2023); Quyết định về việc bổ nhiệm Phó Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính Sở Khoa học và Công nghệ (số 270/QĐ-SKHHCN ngày 19/9/2023); Quyết định về việc bổ</p>

					nhiệm Chánh Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ (số 279/QĐ-SKHCN ngày 21/9/2023).
	<i>Đúng quy định 1</i>				
	<i>Không đúng quy định:0</i>				
4.1.5	Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ (Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020)	1	1		Sở đã tiến hành sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm 01 Trung tâm Nguyên cứu, Chuyên giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo và 01 Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng theo quy định của Chính phủ theo đúng Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020): 1. Quyết định 1163/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Trị. 2. Quyết định 1164/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nghiên cứu, Chuyên giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo. 3. Quyết định 108/QĐ-TTNC CG ngày 29/6/2023 của Trung tâm Nghiên cứu, Chuyên giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng ban thuộc Trung tâm Nghiên cứu, Chuyên giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo. 4. Quyết định 67/QĐ-TTKTTDC ngày 19/7/2023 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phòng Hành chính-Đánh giá chứng nhận, các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
	<i>Thực hiện đầy đủ, đúng quy định: 1</i>				
	<i>Thực hiện chưa đầy đủ: 0.5</i>				
	<i>Chưa thực hiện: 0</i>				
4.2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	3	2		
4.2.1	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	1	1		Sở đã thực hiện đúng quy định: Sử dụng đúng biên chế hành chính được giao theo Quyết định số

					3279/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Giao chỉ tiêu biên chế công chức, số người làm việc, hợp đồng lao động và biên chế hội năm 2023 đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức hội;	
	<i>Sử dụng đúng biên chế hành chính được giao: 1</i>					
	<i>Sử dụng không đúng: 0</i>					
4.2.2	Thực hiện quy định về sử dụng số lượng người làm việc	1	1		Sở đã thực hiện đúng quy định: Sử dụng đúng số lượng người làm việc được giao theo quy định.	
	<i>Sử dụng đúng số lượng người làm việc được giao: 1</i>					
	<i>Sử dụng không đúng: 0</i>					
4.2.3	Tỷ lệ giảm biên chế, số người làm việc so với năm 2021	1	0		Thực hiện Quyết định 721/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về phê duyệt lộ trình tinh giản biên chế công chức từ năm 2024-2026 thuộc khối chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh. Theo Quyết định đã được phê duyệt, năm 2023 Sở KH&CN không có chỉ tiêu tinh giản biên chế (trừ vào điểm tổng)	
	- Đối với giảm biên chế công chức: + Đạt từ 100% trở lên theo kế hoạch của năm đã được phê duyệt: 0,5 điểm; + Đạt dưới 100%: 0 điểm. - Đối với giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước: + Đạt từ 100% trở lên theo kế hoạch của năm đã được phê duyệt: 0,5 điểm; + Đạt dưới 100%: 0 điểm.					
4.3	Thực hiện phân cấp quản lý	2.5	1.5			
4.3.1	Thực hiện phân cấp quản lý đối với ngành, lĩnh vực do sở, ngành phụ trách	0.5	0,5		Sở đã được phân cấp thẩm quyền phê duyệt 06 TTHC liên quan lĩnh vực an toàn bức xạ hạt nhân Tại Công văn số 2732/UBND-KGVX ngày 06/6/2023 về việc cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-Quang chuẩn đoán trong y tế. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định về	

				phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị (Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 20/6/2023); Công văn số 872/SKHHCN-VP ngày 15/9/2023 V/v thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước;
	<i>Thực hiện đầy đủ các quy định: 0,5</i>			
	<i>Không thực hiện đầy đủ các quy định: 0</i>			
4.3.2	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp	1	1	Báo cáo số 191/BC-SKHHCN ngày 23/11/2023 Kết quả tự kiểm tra về nội dung phân cấp năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị
	<i>Có thực hiện: 1</i>			
	<i>Không thực hiện: 0</i>			
4.3.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	1	0	
	<i>100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1</i>			
	<i>Dưới 100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0</i>			
4.4	Ban hành quy chế làm việc của sở, ban, ngành	0.5	0,5	Đã ban hành Quyết định số 139/QĐ-SKHHCN ngày 14/6/2023 của Sở KHHCN về việc ban hành quy chế làm việc của Sở KHHCN
	<i>Có ban hành và sửa đổi khi thay đổi : 0.5</i>			
	<i>Không ban hành: 0</i>			
5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ.	12.5	12.5	
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	2	2	
5.1.1	Tỷ lệ phòng, ban, chi cục thuộc sở, ban, ngành bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	1	1	Đã xây dựng và trình Sở Nội vụ thẩm định Đề án vị trí việc làm Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 69/TTr-SKHHCN ngày 15/9/2023). Báo cáo số 194/BC-SKHHCN ngày 21/11/2023 về Thực trạng đội ngũ viên chức và người lao động tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Báo cáo số 199 /BC-SKHHCN ngày 23/11/2023 về Thực trạng đội ngũ công chức và người lao động

					của Sở Khoa học và Công nghệ.	
	<ul style="list-style-type: none"> - 100% số cơ quan, tổ chức: 1 - Từ 80% - dưới 100% số cơ quan, tổ chức: 0.50 - Từ 60% - dưới 80% số cơ quan, tổ chức: 0.25 - Dưới 60% số cơ quan, tổ chức: 0 					
5.1.2	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	1	1		<p>Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành: Quyết định 2041/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về Điều chỉnh danh mục vị trí việc làm và khung năng lực của Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin Khoa học và Công nghệ;</p> <p>2. Quyết định 2100/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về Danh mục vị trí việc làm và khung năng lực của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.</p> <p>Công văn số 37/SKHCHN_VP ngày 13/01/2023 V/v báo cáo vị trí việc làm, biên chế công chức, SNLV trong các cơ quan, tổ chức hành chính; trong đơn vị sự nghiệp công lập</p> <p>Đề án vị trí việc làm Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 69/TTr-SKHCHN ngày 15/9/2023).</p> <p>Báo cáo số 162/BC-SKHCHN ngày 13/11/2023 kết quả triển khai thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2023;</p> <p>Báo cáo số 194/BC-SKHCHN ngày 21/11/2023 về Thực trạng đội ngũ viên chức và người lao động tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ;</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> - 100% số cơ quan, tổ chức: 1 - Từ 80% - dưới 100% số đơn vị, tổ chức: 0.50 - Từ 60% - dưới 80% số đơn vị, tổ chức: 0.25 - Dưới 60% số đơn vị, tổ chức: 0. 					

5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức	2	2		
5.2.1	Đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức khi còn biên chế	0,5	0,5		Sở xây dựng kế hoạch tuyển dụng Công chức theo Công văn số 246/SKHHCN-VP ngày 29/3/2023 về tuyển dụng công chức, sử dụng công chức và xây dựng Kế hoạch biên chế công chức, số người làm việc, hợp đồng năm 2024; Công văn số 825/SKHHCN-VP ngày 31/8/2023 đăng ký tuyển dụng viên chức năm 2023
	<i>Có thực hiện: 0,5</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
5.2.2	Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức khi còn chỉ tiêu người làm việc	0,5	0,5		Sở xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức theo Công văn số 54/KH- SKHCN ngày 13/5/2023 và Công văn số 270/SKHHCN-VP ngày 05/4/2023 về đăng ký tuyển dụng, sử dụng viên chức và xây dựng kế hoạch biên chế viên chức, số người làm việc, hợp đồng năm 2024. Công văn số 825/SKHHCN-VP ngày 31/8/2023 đăng ký tuyển dụng viên chức năm 2023
	<i>Có thực hiện: 0,5</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
5.2.3	Tổ chức tuyển dụng viên chức	1	1		Sở thông báo tuyển dụng viên chức Theo Thông báo 19/TB-SKHHCN ngày 15/5/2023 về thông báo tuyển dụng viên chức. Đã tổ chức tuyển dụng 03 viên chức tại Quyết định Về việc tuyển dụng viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: số 237/QĐ-SKHHCN ngày 05/9/2023; số 238/QĐ-SKHHCN ngày 05/9/2023; số 239/QĐ-SKHHCN ngày 05/9/2023.
	<i>Thực hiện tuyển dụng đúng quy định: 1</i>				
	<i>Tuyển dụng không đúng quy định : 0</i>				
5.3	Thực hiện quy định về quy trình bổ nhiệm vị trí lãnh đạo các phòng, ban tương đương	1	1		Đã thực hiện đúng quy định về quy trình bổ nhiệm vị trí lãnh đạo các phòng, đơn vị theo quy trình tại Kế hoạch số 41/KH-SKHHCN ngày 06/4/2023; Báo cáo số 162/BC-SKHHCN ngày 13/11/2023 kết quả triển khai thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2023
	<i>Thực hiện đúng quy định: 1</i>				
	<i>Không đúng quy định: 0</i>				

5.4	Mức độ hoàn thành Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (không ban hành KH thì không có điểm)	2	2	Đã đăng ký kế hoạch đào tạo tại Công văn số 770/SKHHCN-VP ngày 25/10/2022 V/v báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng CBCC,VC năm 2022 và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC, VC năm 2023; Kế hoạch số 65/KH-SKHHCN ngày 16/6/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ về Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động năm 2023; Báo cáo số 185/BC-SKHHCN ngày 20/11/2023 về kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2023.
	<i>Tính điểm theo công thức: (b/a)*điểm tối đa Trong đó: a là tổng số nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch b là số nhiệm vụ đã hoàn thành Nếu tỷ lệ b/a < 0.8 thì điểm đánh giá là 0</i>			
5.5	Cập nhật đầy đủ thông tin CB, CC, VC trên Phần mềm hệ thống thông tin CB, CC, VC của tỉnh	2	2	Đã cập nhật đầy đủ phiếu thông tin đơn vị trên hệ thống của tỉnh tại trang web: thongtinccvc.quangtri.gov.vn
	<i>Cập nhật đầy đủ, chính xác 100%: 2</i>			
	<i>Cập nhật đủ số lượng, đủ nội dung nhưng đối soát thông tin chưa đúng: 1</i>			
	<i>Cập nhật không đầy đủ: 0</i>			
5.6	Đánh giá công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao (bảng báo cáo và bảng phần mềm)	2	2	Đã ban hành bộ tiêu chí đánh giá CCVC tại Quyết định 351/QĐ-SKHHCN ngày 21/11/2023 về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá công chức, viên chức thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ. (thay thế Quyết định số 143/QĐ-SKHHCN ngày 15/06/2023 Về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá công chức, viên chức thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của Giám đốc Sở KH&CN)
	<i>Ban hành tiêu chí đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá hàng năm theo quy định: 2</i>			
	<i>Không ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, nhưng hàng năm có đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá: 1</i>			

	<i>Không báo các kết quả đánh giá: 0</i>				
5.7	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	1.5	1.5		
	<i>Trong năm không có lãnh đạo cấp Sở và tương đương bị kỷ luật: 0.5</i>				
	<p><i>Trong năm cơ quan và đơn vị trực thuộc không có lãnh đạo cấp phòng và tương đương bị kỷ luật: 0.5</i></p> <p><i>Nếu có thì tính điểm theo tỷ lệ số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương bị kỷ luật so với tổng số lãnh đạo cấp phòng và tương đương:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dưới 3%: 0,25 điểm - Trên 3%: 0 điểm 			<p>Năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ không có lãnh đạo cấp Sở và tương đương bị kỷ luật; Không có LĐ cấp phòng và tương đương bị kỷ luật; Không có CCVC (không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) bị kỷ luật.</p> <p>Đã ban hành kế hoạch số 10/KH-SKHHCN ngày 30/01/2023 về việc thực hiện tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2023; Công văn số 55/SKHHCN-VP ngày 31/01/2023 triển khai thực hiện Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.; Báo cáo số 69/BC-SKHHCN ngày 23/06/2023 về việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính 6 tháng đầu năm 2023; Công văn số 902/SKHHCN-VP ngày 22/9/2023 V/v tăng cường kỷ luật, kỷ cương, ý thức chấp hành pháp luật về giao thông; Báo cáo số 184/BC-SKHHCN ngày 17/11/2023 về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2023.</p>	
	<p><i>Trong năm cơ quan và đơn vị trực thuộc không có công chức, viên chức (không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) bị kỷ luật: 0.5</i></p> <p><i>Nếu có thì tính điểm theo tỷ lệ Số lượng công chức, viên chức (không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) bị kỷ luật so với tổng số CBCCVC (không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) hiện có:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dưới 0,5%: 0,25 điểm - Trên 0,5%: 0 điểm 				
6	THỰC HIỆN CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	10.5	8.3		

6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	4	3.8		
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước hàng năm	2	1.8		Đến 09/11/2023 đã giải ngân 94,62% dự kiến đến 31/12/2023 tỷ lệ giải ngân đạt 100% kế hoạch. Báo cáo số 13/BC-SKHHCN ngày 27/02/2023 về tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch 2023; Công văn số 1096/SKHHCN-KHTC ngày 15/11/2023 V/v giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023
	<i>Tính điểm theo công thức: (b/a)*điểm tối đa, trong đó: - a là Tổng số vốn phải giải ngân theo Kế hoạch; - b là Số vốn đã thực hiện giải ngân tính đến thời điểm đánh giá.</i>				
6.1.2	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	1	1		Đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm: Báo cáo số 07/BC-SKHHCN ngày 03/02/2023 về kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ
	<i>Thực hiện đầy đủ, không có sai phạm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính được phát hiện trong năm đánh giá: 1</i>				
	<i>Thực hiện chưa đầy đủ hoặc có sai phạm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính được phát hiện trong năm đánh giá: 0</i>				
6.1.3	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	1	1		Đã thực hiện đầy đủ các kiến nghị sau thanh tra: Kết luận số 50/KL-TTr ngày 09/8/2023 của Thanh tra Sở Tài chính về việc thanh tra tài chính tại Sở Khoa học & Công nghệ và các đơn vị trực thuộc. Công văn số 1026/SKHHCN-KHTC ngày 26/10/2023 về việc thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Sở Tài chính

	<i>Tính điểm theo công thức: (b/a)*điểm tối đa, trong đó: - a là tổng số tiền phải nộp NSNN; - b là số tiền đã nộp NSNN</i>				
6.2	Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) thuộc và trực thuộc	3	1		
6.2.1	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên	1	-		
	<i>Có từ 20% ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên trở lên hoặc tăng thêm ít nhất 01 ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên so với năm 2021: 1</i>				
	<i>Có dưới 20% ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên trở lên hoặc không tăng thêm so với năm 2021: 0</i>				
6.2.2	Xây dựng phương án giao quyền tự chủ của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	1	1		Đã thực hiện xây dựng phương án giao quyền tự chủ của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo từng giai đoạn đúng quy định. Xây dựng trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2459/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ
	<i>Đã thực hiện xây dựng phương án giao quyền tự chủ của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo từng giai đoạn đúng quy định: 1</i>				
	<i>Chưa xây dựng phương án giao quyền tự chủ của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc: 0</i>				

6.2.3	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2021 (Trường hợp vượt chỉ tiêu giai đoạn 2015 - 2021 sẽ được tính lũy kế)	1	-	Năm 2023, kinh phí sự nghiệp KH&CN giảm 62.080.000,đ tại Quyết định số 2624/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 V/v giảm dự toán chi thường xuyên năm 2023 các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.
	Đạt tỷ lệ từ 10% trở lên: 1;			
	Đạt tỷ lệ dưới 10% thì điểm đánh giá được tính theo công thức: (Tỷ lệ % giảm chi trực tiếp NSNN × điểm tối đa)/10%			
6.3	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	3.5	3.5	
6.3.1	Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	0.5	0,5	<p>Đã thực hiện công khai đầy đủ: Quyết định số 05/QĐ-SKHHCN ngày 19/01/2023 Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Khối Văn phòng Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị;</p> <p>Quyết định số 49/QĐ-SKHHCN ngày 13/3/2023 Về việc giao dự toán chi ngân sách Nhà nước (đợt 1) Kinh phí sự nghiệp KH&CN năm 2023;</p> <p>Quyết định số 53/QĐ-SKHHCN ngày 24/3/2023 Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Khối Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị;</p> <p>Quyết định số 167/QĐ-SKHHCN ngày 30/6/2023 về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Khối Văn phòng Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị;</p> <p>Báo cáo số 81/BC-SKHHCN ngày 11/7/2023 về tình hình thực hiện công khai quyết toán NSNN năm 2021 và dự toán NSNN năm 2023;</p> <p>Quyết định số 195/QĐ-SKHHCN ngày 18/7/2023 về việc mua sắm nguyên vật liệu thực hiện năm 2023 Đề án "Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;</p> <p>Quyết định số 220/QĐ-SKHHCN ngày 17/8/2023 về việc mua sắm thiết bị và chi phí nhân công Sửa chữa thang máy tại Văn phòng Sở KH&CN Quảng Trị;</p> <p>Quyết định số 252/QĐ-SKHHCN ngày 08/9/2023 V/v mua sắm nguyên vật liệu, thiết bị thực hiện năm</p>

					2023 Đề tài: "Nghiên cứu phát triển công nghệ biofloc dựa trên nguồn vi sinh bản địa nhằm tăng tính hiệu quả và bền vững nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở tỉnh Quảng Trị"; Công văn số 1075/SKHHCN-VP ngày 06/11/2023 về việc công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2023; Công văn số 1076/SKHHCN-VP ngày 16/11/2023 về việc công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2023.
	<i>Đã công khai đầy đủ: 0,5</i>				
	<i>Đã công khai nhưng chưa đầy đủ các nội dung hoặc chưa công khai: 0</i>				
6.3.2	Công khai tình hình sử dụng, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy và các hình thức xử lý khác đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	0.5	0.5		<p>Đã thực hiện công khai đầy đủ: Quyết định số 20/QĐ-SKHHCN ngày 13/02/2023 Về việc giao tài sản thuộc Đề tài: "Nghiên cứu xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nuôi tôm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị";</p> <p>Đã phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Quyết định về việc điều chuyển tài sản công (Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 05/6/2023)</p> <p>Giấy mời số 30/GM-SKHHCN ngày 23/6/2023 Về việc bàn giao tài sản công</p> <p>Báo cáo số 164/BC-SKHHCN ngày 14/11/2023 về Tình hình, kết quả bàn giao tài sản công;</p> <p>Công văn số 2370/UBND-TCTM ngày 05/6/2023 v/v xử lý xe ô tô phục vụ công tác; Công văn số 1917/STC-QLG&CS ngày 02/6/2023 v/v xử lý xe ô tô phục vụ công tác;</p> <p>Quyết định số 168/QĐ-SKHHCN ngày 30/6/2023 Quyết định về việc thanh lý tài sản</p> <p>Quyết định số 169/QĐ-SKHHCN ngày 14/7/2023 Về việc thành lập Hội đồng định giá tài sản thanh lý</p> <p>Quyết định số 345/QĐ-SKHHCN ngày 16/11/2023 Về việc xử lý tài sản thanh lý;</p>

	<i>Đã công khai đầy đủ theo các nhóm tài sản (Đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; Nhà, công trình xây dựng; Xe ô tô): 0,5</i>				
	<i>Có công khai nhưng không đầy đủ hoặc không công khai: 0</i>				
6.3.3	Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công	0.5	05.		Công văn số 81/SKHCN-KHTC ngày 10/02/2023 V/v cập nhật, chuẩn hóa số liệu trong Phần mềm Quản lý sử dụng tài sản và Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022
	<i>Báo cáo đầy đủ, đúng hạn: 0,5</i>				
	<i>Có báo cáo nhưng không đúng hạn hoặc không thực hiện báo cáo: 0</i>				
6.3.4	Kiểm kê tài sản hàng năm	0.5	0.5		Đã thực hiện kiểm kê tài sản năm 2022 theo quy định: Quyết định thành lập Quyết định số 283/QĐ-SKHCN ngày 28/12/2022 về việc thành lập Tổ Kiểm kê tài sản năm 2022; Biên bản kiểm kê TSCĐ ngày 20/01/2023, Biên bản Kiểm tra, đánh giá hiện trạng và đề xuất xử lý đối với tài sản.
	<i>Có kiểm tra (Thành lập Hội đồng; Biên bản kiểm kê đầy đủ, đúng thành phần): 0,5</i>				
	<i>Có thực hiện kiểm kê nhưng không đúng thời hạn, hồ sơ không đảm bảo hoặc không thực hiện kiểm kê: 0</i>				
6.3.5	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công	0.5	0,5		Đã ban hành đầy đủ Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Sở và 02 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở: Quyết định số 234/QĐ-SKHCN ngày 29/8/2023 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Sở Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 204/QĐ-TTNCĐMST ngày 02/10/2023 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo; Quyết định số 78/QĐ-TĐC ngày 30/8/2023 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

	<i>Có ban hành: 0,5</i>				
	<i>Không ban hành: 0</i>				
6.3.6	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	1	1		<p>Đã thực hiện, tham mưu gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 628/QĐ-SKHCN ngày 03/4/2023; Công văn số 609/SKHCN-VP ngày 04/7/2023;</p> <p>Đã phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Quyết định về việc điều chuyển tài sản công (Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 05/6/2023). Giấy mời số 30/GM-SKHCN ngày 23/6/2023 Về việc bàn giao tài sản công.</p> <p>Báo cáo số 164/BC-SKHCN ngày 14/11/2023 về Tình hình, kết quả bàn giao tài sản công.</p>
	<i>Có báo cáo kê khai và đề xuất phương án: 1</i>				
	<i>Không có báo cáo kê khai và không đề xuất phương án: 0</i>				
7	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ	12	12		
7.1	Ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan	6	6		
7.1.1	Mức độ thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của sở, ban, ngành (<i>không ban hành KH thì không có điểm</i>)	1	1		<p>Đã ban hành các Kế hoạch: số 31/KH-SKHCN ngày 10/3/2023 về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023; Kế hoạch số 25/KH-SKHCN ngày 28/02/2023 về triển khai thực hiện Chuyển đổi số năm 2023; Báo cáo số 184/BC-SKHCN ngày 17/11/2023; Báo cáo số 200/BC-SKHCN ngày 23/11/2023 Kết quả thực hiện về Chuyển đổi số năm 2023; Báo cáo 193/BC-SKHCN ngày 21/11/2023 về Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023.</p>
	<p><i>Tính điểm theo công thức: (b/a)*điểm tối đa</i></p> <p><i>Trong đó:</i></p> <p><i>a là tổng số nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch</i></p> <p><i>b là số nhiệm vụ đã hoàn thành</i></p> <p><i>Nếu tỷ lệ b/a < 0.7 thì điểm đánh giá là 0</i></p>				

7.1.2	Ứng dụng phần mềm hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; các phần mềm quản lý điều hành do UBND tỉnh quy định thực hiện	1	1		Đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định các phần mềm quản lý, điều hành phải thực hiện theo quy định của UBND tỉnh: phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại địa chỉ http://vpdt.quangtri.gov.vn ; phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh giao tại địa chỉ https://theodoichidao.quangtri.gov.vn/
	<i>Tính điểm theo công thức: (b/a)*điểm tối đa</i> <i>Trong đó:</i> <i>a là tổng số phần mềm phải triển khai ứng dụng</i> <i>b là số phần mềm đã triển khai ứng dụng đạt yêu cầu</i> <i>Nếu tỷ lệ b/a <0.8 thì điểm đánh giá là 0</i>				
7.1.3	Triển khai xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường mạng theo đúng quy trình từ khâu tiếp nhận văn bản, chuyển xử lý, tạo lập hồ sơ, trình qua các cấp thẩm quyền phê duyệt và ký số văn bản trên Phần mềm QLVB và HSCV (Trừ văn bản mật)	2	2		Đã triển khai xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường mạng theo đúng quy trình. https://vpdt.quangtri.gov.vn/qlvbdh_qti/main?
	<i>Đã triển khai đầy đủ: 2</i>				
	<i>Có triển khai nhưng chưa đầy đủ: 1</i>				
	<i>Chưa triển khai: 0</i>				
7.1.4	Cập nhật dữ liệu lên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Quảng Trị	2	2		
	<i>Tính điểm theo công thức: (b/a)*điểm tối đa</i> <i>Trong đó:</i> <i>a là tổng số tổng số kỳ phải cập nhật báo cáo</i> <i>b là số kỳ đã cập nhật báo cáo đúng quy định</i> <i>Nếu tỷ lệ b/a < tỷ lệ tối thiểu quy định thì điểm đánh giá là 0</i>				Đã thực hiện cập nhật đầy đủ trên hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Quảng Trị năm 2022; https://bcktxh.quangtri.gov.vn/sites/bc/SitePages/data/input.aspx#state=Approved ; https://bcktxh.quangtri.gov.vn/sites/bc/SitePages/report/send.aspx#All ; Theo Thông tư 15/2018/TT-BNKHCN về Quy định chế độ báo cáo thống kê ngành khoa học và công nghệ (thời gian nhận báo cáo là 15/02 năm sau) và Theo Quyết định số 3142/2020/QĐ-UBND về việc ban hành Bộ chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự chỉ đạo và điều hành

					<p>của UBND tỉnh ban hành (Chế độ báo cáo định kỳ Sở khoa học và công nghệ là ngày 15 kỳ báo cáo (tức là ngày 15/02 năm sau), do vậy số liệu năm 2023 hiện nay thực hiện điều tra và chưa đến kỳ báo cáo.</p> <p>Tại mục Kế hoạch năm báo cáo (cột 4) theo Quyết định số 3142/2020/QĐ-UBND không giao chỉ tiêu hàng năm, vì số liệu về KHCN của Sở chỉ thực hiện điều tra thống kê.</p>
7.2	Thông tin cung cấp trên Cổng/Trang thông tin điện tử	2	2		<p>Danh mục Thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử KHCN Quảng Trị theo Khoản 1, Điều 4, Nghị định 42/2022/NĐ-CP (Gửi kèm) http://www.dostquangtri.gov.vn/ https://sokhcn.quangtri.gov.vn/en/</p>
	<i>Cung cấp thông tin đảm bảo theo quy định: 2</i>				
	<i>Cung cấp thông tin chưa đảm bảo theo quy định): 0</i>				
7.3	Áp dụng chữ ký số	3	3		
7.3.1	Thực hiện chữ ký số tại đơn vị	1	1		
	<p><i>Tính điểm theo công thức: (b/a)*điểm tối đa</i> <i>Trong đó:</i> <i>a là tổng số văn bản đã ban hành</i> <i>b là số văn bản đã ban hành áp dụng chữ ký số</i> <i>Nếu tỷ lệ b/a < tỷ lệ tối thiểu quy định thì điểm đánh giá là 0</i></p>				<p>Đã thực hiện đầy đủ, 100% văn bản ký số, trừ văn bản theo quy định.</p>
7.3.2	Lãnh đạo đơn vị áp dụng chữ ký số	2	2		
	<p><i>Tính điểm theo công thức: (b/a)*điểm tối đa</i> <i>Trong đó:</i> <i>a là tổng số văn bản áp dụng chữ ký số đã ban hành</i> <i>b là số văn bản Lãnh đạo ký số đã ban hành</i> <i>Nếu tỷ lệ b/a < tỷ lệ tối thiểu quy định thì điểm đánh giá là 0</i></p>				<p>Đã thực hiện đầy đủ, Ban Giám đốc đã áp dụng ký số 100%, trừ văn bản theo quy định.</p>
7.4	Lưu trữ hồ sơ, thủ tục hành chính điện tử; lưu trữ điện tử hồ sơ công việc	1	1		<p>Đã thực hiện lưu trữ hồ sơ công việc. https://vpdt.quangtri.gov.vn/qlvbdh_qti/main?IzL1D</p>

					x9w5BxmCEtw5A9c6Bnb=	
	<i>Đã triển khai thực hiện: 1</i>					
	<i>Chưa triển khai: 0</i>					
	TỔNG ĐIỂM	100	91			